

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH BẢO VỆ THÀNH CÔNG CẤP CƠ SỞ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA MÃ SỐ KX.01.38/16-20

Lê Thị Tuyết Thương*



PGS.TS. Đặng Văn Dũng - chủ nhiệm đề tài báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài trước hội đồng khoa học

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã bảo vệ thành công cấp cơ sở đề tài KH&CN cấp Quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030, mã số KX.01.38/16-20", thuộc Chương trình "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội" mã số KX.01/16-20. Đề tài được triển khai trong 24 tháng với tổng kinh phí là: 2.730.000.000 đồng theo ngân sách nhà nước và được thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần.

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Đặng Văn Dũng

Các thành viên tham gia đề tài: TS. Đinh Thị Mai Anh (Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Thư ký đề tài), các thành viên tham gia gồm: GS.TS. Nguyễn Đại Dương – Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc – Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương – Viện Khoa học TDTT; TS. Nguyễn Ngọc Toán – Cục Bảo trợ Xã hội; PGS.TS. Đặng Hà Việt – Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh; TS. Võ Văn Vũ – Trường Đại học TDTT Đà Nẵng; ThS. Đỗ Thị Thanh Huyền – Viện Khoa học Lao động và Xã hội; BS. Trần Văn Lý – Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An.

Hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Quốc gia mã số KX.01.38/16-20 cấp cơ sở gồm: 09 thành viên được thành lập theo quyết định Số: 734/QĐ-TDTTBN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: TS. Đào Quang Bình (Viện Khoa học Lao động và xã hội), chủ tịch Hội đồng; PGS.TS. Vũ Chung Thủy (Trường Đại học TDTT Bắc Ninh), Phó chủ tịch; TS. Bùi Tôn Hiến (Viện Khoa học Lao động và Xã Hội), Ủy viên phản biện 1; PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa (Trung tâm Giáo dục đặc biệt Quốc gia); PGS.TS. Phạm Đình Bẩm (Trường Đại học TDTT Bắc Ninh), Ủy viên; TS. Trần Văn Lam (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Ủy viên; PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung (Viện Khoa học TDTT), Ủy viên và PGS.TS. Đỗ Hữu Trường (Trường Đại học TDTT Bắc Ninh), Ủy viên thư ký.

Sau 2 năm nghiên cứu, đề tài đã được nghiệm thu với các sản phẩm chính gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài; Báo cáo tóm tắt (01 báo cáo); Báo cáo kiến nghị (01 báo cáo); Kỹ yếu hội thảo khoa học (03 kỹ yếu); Báo cáo khoa học thực hiện các nội dung của đề tài (08 báo cáo); báo cáo kết quả giữa kỳ (04 báo cáo); Báo cáo đoàn ra (01 báo cáo); Báo cáo xử lý, phân tích số liệu kết quả điều tra, khảo sát (01 báo cáo); Sách chuyên khảo "Thể dục thể thao thích ứng" (01 sách); Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (04 bài); Bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài (02 bài); Hỗ trợ đào tạo (Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh – đang học và 02 học viên cao học đã bảo vệ thành công).

Đề tài được tiến hành khảo sát tại 7 tỉnh, với 2500 mẫu được phân bố ở các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang.

Các kết quả nghiên cứu chính đã đạt được của đề tài gồm:

Thời gian qua, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc thực hiện các chính sách về

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đề tài KH&CN cấp Quốc gia mã số KX.01.38/16-20

NKT kể cả mặt chất và lượng, các chính sách này đã tạo điều kiện cho họ vươn lên sống độc lập.

Chăm sóc sức khỏe, tăng cường thể chất của nhân dân được coi là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ. Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi nhân dân ta phải có sức khỏe dồi dào, thể chất cường tráng... Vận động thể dục, thể thao là một biện pháp hiệu quả để tăng cường lực lượng sản xuất và lực lượng quốc phòng của nước nhà, đó chính là quan điểm của Đảng ta về phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam (Chỉ thị số 106-CT/TW ngày 02 tháng 10 năm 1958 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về công tác TDTT) và cũng là lời khuyên cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với toàn dân ta trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục từ những ngày đầu tiên xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa “Dân cường thì nước thịnh”. Cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn không ngừng quan tâm, chỉ đạo ngành thể dục, thể thao nước nhà nỗ lực phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu quan trọng này.

Chỉ thị số 39-CT/TW, Ban Bí thư yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi để NKT tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại cùng với Luật TDTT sửa đổi 2018, Luật NKT 2010, tạo hành lang pháp lý cho thể dục, thể thao Việt Nam đặc biệt là với NKT tiếp tục phát triển đúng định hướng: Vì sức khỏe và hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và hướng đến an sinh xã hội toàn diện không để ai bị bỏ lại phía sau.

Đối với lĩnh vực TDTT và TDTT thích ứng dành cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị, việc đầu tư, phát triển cần có kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 để đảm bảo NKT có thể được tiếp cận với các cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển trong môi trường đảm bảo và phù hợp là cần thiết.

Việc đánh giá các chính sách và đưa ra các giải pháp thích ứng đối với NKT trong TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 là phù hợp với chủ trương thực hiện các chính sách dành cho NKT hướng đến an

sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Để hình thành và phát triển hệ thống TDTT thích ứng ở khu vực đô thị cần thiết phải:

Thứ nhất, xác định các vấn đề chính của đô thị cản trở sự phát triển của sự tham gia đồng đẳng của những người có sức khỏe hạn chế và NKT trong tập luyện TDTT thích ứng.

Thứ hai, xác định mục đích và nhiệm vụ phát triển TDTT thích ứng của khu vực thành thị cho NKT.

Thứ ba, xác định mốc định hướng mục tiêu chính để phát triển TDTT thích ứng quần chúng và thể thao thích ứng thành tích cao, đào tạo lực lượng hậu bị cho các môn thể thao có trong chương trình Paralympic Games, Deaflympics Games.

Thứ tư, áp dụng các biện pháp để thực hiện nhiệm vụ phát triển TDTT thích ứng quần chúng và thể thao thích ứng thành tích cao, đào tạo lực lượng hậu bị cho các môn thể thao trong chương trình Paralympic Games, Deaflympics, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường hỗ trợ khoa học - phương pháp, y - sinh học.

Thứ năm, tăng cường tất cả các cơ hội trong khu vực đô thị để thúc đẩy TDTT thích ứng cho NKT.

Thứ sáu, hình thành và cấu trúc những cơ chế để phát triển TDTT thích ứng cho NKT.

Thứ bảy, xác định và thúc đẩy các nguồn tài trợ cho các sự kiện phát triển TDTT thích ứng cho NKT ở khu vực đô thị.

Thứ tám, đảm bảo việc giám sát và kiểm tra công tác phát triển TDTT thích ứng cho NKT.